

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HS-ST

Ngày: 10/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Minh và bà Nguyễn Lê Anh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/HSST-QĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN S (Tý)**, sinh năm 1969 tại Quảng Nam – Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: sống lang thang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); không có vợ, con; Tiền sự: bị Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000^d tại quyết định số 38/ QĐ – XPVPHC ngày 26/02/2018 về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân” và 09 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn S phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 15 tháng tù tại Bản án số 20/HSST ngày 14/9/1994, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/1995 (chưa thi hành xong về phần dân sự và án phí); bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 16/HSST ngày 30/7/1996, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/1997(chưa chấp hành nộp án phí); bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 02/HSST ngày 17/01/1998, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/1999 (chưa chấp hành nộp án phí); bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 30/HSPT ngày 06/8/2001, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2004 (chưa chấp hành

nộp án phí và phần dân sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, phường B, thành phố P, Ninh Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Kỳ P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 10, phường Ph, thành phố P, Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị A, sinh năm 1940 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố 4, phường B, thành phố P, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Khoảng 04 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2018, Trần Văn S đi bộ đến quán cà phê số 48 đường Nguyễn Du, thuộc khu phố 4 phường B để uống cà phê thì nhìn thấy bà Trần Thị A đang đứng pha cà phê lưng quay về phía học tử đứng tiền. Thấy vậy, S đi đến gần sát tử dùng tay kéo học tử ra, lấy 01 bịch nilon màu đen, bên trong gồm có 04 cọc tiền, mệnh giá 500.000^d, với tổng số tiền 200.000.000^d và 05 miếng vàng 999,9, hiệu SJC của bà Nguyễn Thị Thanh T rồi nhanh chóng ra khỏi quán. Sau đó, S đến quán cà phê của ông Lê Nguyễn Kỳ P ở ngã 5 Phủ Hà để trả cho ông P số tiền 2.000.000^d đã nợ trước đó. Tại đây, S lấy tiền cho Lê Nguyễn Kỳ B và những người có mặt tại quán nhưng không biết số tiền là bao nhiêu rồi đi đến Chợ Phan rang mua đồ, khi đi Sơn để quên bịch đựng 05 miếng vàng SJC trên bàn cà phê, lúc này Lê Nguyễn Thanh V lấy đồ dùng cá nhân để đi du lịch ở Nha Trang nên bỏ nhầm bịch nilon có 05 miếng vàng vào ba lô. Sau khi bị mất tài sản bà T đã trích xuất Camera xem thì thấy có một thanh niên lấy tài sản của mình nên đã trình báo Công an.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại biên bản định giá tài sản số 64 ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm kết luận: 05 miếng kim loại màu vàng, từng miếng được đóng trong miếng nhựa màu trắng, trên mặt có ghi “Rồng vàng 999,9, trọng lượng 37,5 gram (01 lượng)”, lần lượt có số seri FW02826, N021726, DH03483, ND21692, ND21691 là vàng 999,9, hiệu SJC có giá 36.000.000^d/ lượng; 05 miếng vàng SJC có tổng trị giá: 180.000.000^d.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKSPRTC ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh T: 05 miếng vàng 999,9, hiệu SJC; số tiền: 173.600.000^d; 01 đồng hồ đeo tay nam, dây bằng kim loại có gắn đá màu đen do bị cáo sử dụng tiền trộm được của bà T để mua. Bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự

Đối với anh Lê Nguyễn Kỳ P đã nhận 2.000.000^d tiền trả nợ của Trần Văn S nhưng P không biết số tiền này do bị cáo S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự .

Đối với Lê Nguyễn Kỳ B đã nhận tiền của Trần Văn S, hiện B không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được và một số người mà Trần Văn S đã cho tiền họ, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: “ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự lợi lộng trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tiền và vàng của bà Nguyễn Thị Thanh T. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc ban đầu và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá xác định 380.000.000^d(Ba trăm tám mươi triệu đồng) nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét bị cáo ý thức được tài sản có chủ sở hữu nhưng với bản tính tham lam, tư lợi cao, đã bất chấp chiếm đoạt nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị

cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang bất an trong cộng đồng dân cư; bị cáo có tiền sự, nhiều tiền án, không có ý thức rèn luyện tu dưỡng, chấp hành pháp luật và đã “tái phạm nguy hiểm” do đó cần xử lý nghiêm khắc.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo như sau: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân bị cáo xấu, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với Lê Nguyễn Kỳ P đã nhận tiền trả nợ nhưng không biết số tiền này do bị cáo S trộm cắp mà có và đã giao nộp lại đủ số tiền 2.000.000^d, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự; Đối với Lê Nguyễn Kỳ B và 1 số đối tượng chưa xác định có nhận tiền từ bị cáo Trần Văn S hiện không có mặt tại địa phương, sẽ làm rõ xử lý sau; Quan điểm xử lý của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đề cập đến.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 3 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/7/2018).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2018). Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang